TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/KDMT-ST
Ngày 23 tháng 04 năm 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hấn

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:

Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N

Trụ sở: 198 T, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Hồ V – Giám đốc – Chi nhánh Sở giao dịch

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần X

Trụ sở: Số 46 N, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Tổng giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngân hàng TMCP N(gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện Công ty cổ phần X (gọi tắt là Công ty) về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai và các buổi hòa giải do Tòa án tiến hành, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Công ty cổ phần X có hồ sơ xin vay vốn gửi cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, sau khi xem xét nhu cầu vay vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xem xét tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Công ty, Ngân hàng chấp thuận cho Công ty vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014, thẩm quyền ký là Ban giám đốc Ngân hàng – chi nhánh Sở Giao Dịch. Khi cho Công ty vay, Ngân hàng đã kiểm tra xem Công ty có phải là Công ty có vốn nước ngoài không, loại hình Công ty chỉ là Công ty cổ phần trong nước. Cách tính lãi suất, lãi trong hạn và lãi quá hạn được thể hiện cụ thể trong hợp đồng tín dụng. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty nhiều lần thể hiện bằng nhiều giấy nhận nợ, tổng số tiền là 4.328.915,48 USD và 16.774.368.050 đ. Ngân hàng đã thu nợ số tiền là 2.728.840,00 USD và 16.774.368.050 đ.

Hiện nay khoản nợ của Công ty gồm 24 giấy nhận nợ, thời hạn cho vay; mục đích sử dụng vốn vay; lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất cho vay quá hạn được thể hiện cụ thể theo từng giấy nhận nợ tính đến hết ngày 22/4/2019 chi tiết như sau:

Giấy nhận nợ	TK vay (VND)	Ngày nhận nợ	Dư nợ gốc ban đầu (VND)	Nợ gốc còn lại (VND)	Nợ lãi trong hạn (VND)	Nợ lãi quá hạn (VND)	Tổng nợ (VND)
27	1.7.00.0747787	23/07/15	7.130.323.200	-	535.030.891	178.059.243	713.090.135
24	1.7.00.0748912	28/07/15	1.690.088.400	-	128.004.745	57.414.918	185.419.662
36	1.7.00.0760293	11/09/15	723.085.650	-	101.231.991	27.874.952	129.106.943

Giấy nhận nợ	TK vay (USD)	Ngày nhận nợ	Dư nợ gốc ban đầu (USD)	Nợ gốc còn lại (USD)	Nợ lãi trong hạn (USD)	Nợ lãi quá hạn (USD)	Tổng nợ (USD)
14	1.7.37.0243091	27/05/15	440.973,81	440.973,81	78,089.11	22,838.77	100,927.88
15	1.7.37.0243129	28/05/15	68.236,91	68.236,91	12,083.63	3,525.57	15,609.20
16	1.7.37.0243165	29/05/15	108.199,43	-	1.036,62	310,99	1.347,61
18	1.7.37.0243293	3/06/15	78.111,85	28.459,13	9,731.99	2,893.56	12,625.56
19	1.7.37.0243312	4/06/15	101.892,23	101.892,23	18,043.42	5,374.81	23,418.23
20/1	1.7.37.0243367	8/06/15	69.820,85	69.820,85	12,364.11	3,668.50	16,032.60
20/2	1.7.37.0243376	8/06/15	62.177,30	62.177,30	11,010.57	3,266.90	14,277.47
21/1	1.7.37.0243404	10/06/15	69.453,37	69.453,37	12,299.04	3,646.30	15,945.34
22	1.7.37.0243468	11/06/15	91.911,76	91.911,76	16,276.03	4,821.54	21,097.58
23	1.7.37.0243523	16/06/15	69.453,37	69.453,37	12,299.04	3,628.94	15,927.98
26	1.7.37.0243770	26/06/15	102.846,64	102.846,64	18,212.43	5,330.89	23,543.32
28	1.7.37.0243880	3/07/15	120.499,29	120.499,29	21,204.53	6,361.35	27,565.88
29/1	1.7.37.0243981	9/07/15	47.412,78	47.412,78	8,396.01	2,491.14	10,887.16
30	1.7.37.0244116	15/07/15	46.291,61	46.291,61	8,197.47	2,362.81	10,560.28

31	1.7.37.0244161	17/07/15	33.561,42	33.561,42	5,943.18	1,710.23	7,653.41
32	1.7.37.0244327	22/07/15	31.588,61	31.588,61	5,593.82	1,641.29	7,235.12
33	1.7.37.0244464	29/07/15	44.738,29	44.738,29	7,922.41	2,311.48	10,233.90
34	1.7.37.0244620	7/08/15	69.074,38	69.074,38	12,231.92	3,459.48	15,691.40
35	1.7.37.0245084	31/08/15	20.606,06	20.606,06	3,648.98	1,010.56	4,659.55
37/1	1.7.37.0246118	16/10/15	29.205,20	29.205,20	5,171.76	1,414.01	6,585.77
37/2	1.7.37.0246127	16/10/15	51.872,47	51.872,47	9,185.75	2,511.49	11,697.23
Tổng cộng theo HĐTD			VND	**0**	**764.267.627**	**263.349.113**	**1.027.616.740**
			USD	**1.600.075,48**	**287.905,20**	**84.269,63**	**1.972.250,31**

Tính đến hết ngày 22/04/2019, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nguyên tệ là 1.027.616.740 VND và 1.972.250,31 USD, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.600.075,48 USD

+ Nợ lãi trong hạn: 764.267.627 VND và 287.905,20 USD

+ Nợ lãi quá hạn: 263.349.113 VND và 84.269,63 USD

Trong quá trình vay, Công ty có tài sản đảm bảo là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng (chi nhánh Sở giao dịch) theo 13 hợp đồng cầm cố ký với Vietcombank với tổng trị giá là 5.832.555.703 VND. Sau khi Công ty phát sinh nợ quá hạn và không thu xếp được nguồn tiền thanh toán, Ngân hàng đã tiến hành xử lý tài sản bảo đảm nói trên để thu hồi nợ. Đến nay, các khoản nợ của Công ty không còn tài sản bảo đảm.

Khi đến hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty không thanh toán đúng hạn và Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/10/2015. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bằng văn bản cũng như làm việc trực tiếp với đại diện công ty và đề nghị công ty phải có phương án trả nợ. Công ty cũng đã nhiều lần cam kết trả nợ cho Ngân hàng nhưng không đưa ra được phương án trả nợ cụ thể. Đến nay, Công ty không còn trả thêm được khoản nợ gốc, lãi nào. Công ty đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, các cam kết và các giấy nhận nợ mà hai bên đã ký kết.

Trước thái độ không thiện chí, không hợp tác của Công ty buộc Ngân hàng chính thức khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hồ sơ, tài liệu khởi kiện Ngân hàng gửi cho tòa án cũng đã được gửi cho Công ty.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Công ty cổ phần X phải trả cho Ngân hàng TMCP Ntoàn bộ số tiền VNĐ và USD tạm tính đến hết ngày 22/04/2019 là 1.027.616.740 VND và 1.972.250,31 USD, trong đó:

Nợ gốc: 1.600.075,48 USD

Nợ lãi trong hạn: 764.267.627 VND và 287.905,20 USD

Nợ lãi quá hạn: 263.349.113 VND và 84.269,63 USD.

Buộc Công ty phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số KHTHI 140256/HM kể từ ngày 23/4/2019 cho đến khi Công ty trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu Công ty không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty cổ phần X xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số KHTHI 140256/HM ngày 19/12/2014 với Ngân hàng TMCP N– chi nhánh Sở giao dịch với mục đích vay vốn phục vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng hạn mức cấp tín dụng là 60.000.000.000đ (sáu mươi tỉ đồng). Trong Hợp đồng quy định chi tiết về thời hạn cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Sau khi ký Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty nhiều lần được thể hiện qua từng giấy nhận nợ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty kinh doanh không hiệu quả dẫn đến việc không trả nợ theo đúng cam kết giữa hai bên, hiện khoản nợ của Công ty còn phải trả gồm 24 giấy nhận nợ chi tiết như Ngân hàng trình bày.

Tại các buổi hòa giải trước Công ty cổ phần X yêu cầu Ngân hàng TMCP Ntính lại khoản nợ gốc do sau khi Ngân hàng chuyển khoản nợ sang quá hạn thì Công ty đã trả thêm được 178,97 USD và 369.390.784đ. Nhưng sau khi hai bên ngồi tính toán lại và chốt số liệu thì giữa Công ty và Ngân hàng đã thỏa thuận được với nhau về cách tính số nợ gốc, lãi. Đại diện Công ty nhất trí với ý kiến của Ngân hàng về việc tính khoản nợ gốc, lãi như đại diện Ngân hàng trình bày.

Công ty xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Nsố tiền tạm tính đến ngày 22/4/2019 là:

Nợ gốc: 1.600.075,48 USD

Nợ lãi trong hạn: 764.267.627 VND và 287.905,20 USD

Nợ lãi quá hạn: 263.349.113 VND và 84.269,63 USD.

Hiện tại toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trên không có tài sản đảm bảo vì trước đây Công ty cổ phần X có thế chấp bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng theo 13 hợp đồng cầm cố tiền gửi ký với Ngân hàng với tổng trị giá là 5.832.555.703 VND, Ngân hàng đã xử lý tài sản đảm bảo là 13 Hợp đồng cầm cố vào năm 2015. Toàn bộ số nợ gốc và lãi của Công ty cổ phần X đến nay không còn tài sản đảm bảo.

Do Công ty đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên cho đến nay, Công ty vẫn chưa có phương án trả nợ cho Ngân hàng. Công ty mong muốn Ngân hàng xem xét miễn giảm một phần lãi vì hiện nay Công ty kinh doanh gặp khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại Tòa án: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi như đã trình bày, không chấp nhận miễn giảm lãi cho bị đơn. Bị đơn xác nhận số nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/4/2019 là 1.027.616.740 VND và 1.972.250,31 USD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ đúng quy định.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án đại diện Việt Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần X phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng với bị đơn là Công ty cổ phần X. Nguyên đơn và bị đơn đều có trụ sở tại quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Tại Điều 10 mục 11.2 của Hợp đồng tín dụng quy định nếu phát sinh tranh chấp các bên không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án nơi bên A có trụ sở giải quyết. Các bên đương sự đều là pháp nhân, ký kết hợp đồng với mục đích lợi nhuận. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngân hàng TMCP N khởi kiện Công ty cổ phần X về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số

KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014 với lý do bị đơn không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét Hợp đồng tín dụng số KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014: Đây là văn bản của Ngân hàng TMCP N– chi nhánh Sở giao dịch do người đại diện theo ủy quyền – ông Nguyễn Thanh T – Phó Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần X – ông Hoàng Tuấn K – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc ký là đúng thẩm quyền. Hợp đồng tín dụng có đầy đủ chữ ký và con dấu của bên cho vay tiền và bên vay tiền. Hình thức Hợp đồng được lập đúng theo quy định của pháp luật.

Nội dung Hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng và Công ty nhằm mục đích cho vay và vay tiền để Công ty bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu. Tại Điều 2 của Hợp đồng quy định tổng hạn mức cấp tín dụng là 60.000.000.000đ (sáu mươi tỉ đồng). Tại Điều 5 của Hợp đồng quy định lãi suất đối với VNĐ là 9,5%/năm, đối với USD là 5%/năm, thời hạn cho vay tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày nhận nợ.

Hợp đồng tín dụng số KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014 đảm bảo về mặt hình thức, nguyên tắc tự nguyện giao kết hợp đồng, đảm bảo về thẩm quyền ký kết, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, các bên đương sự không tranh chấp về hình thức và nội dung của hợp đồng nên xác định Hợp đồng KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014 là hợp pháp.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014 thấy rằng: Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng quy định hạn mức cho vay không vượt quá 60.000.000.000đ (sáu mươi tỉ đồng). Bên A (Ngân hàng) cấp tín dụng cho bên B (Công ty) bằng tiền đồng Việt Nam hoặc các loại ngoại tệ khác phù hợp với quy định của pháp luật và của Ngân hàng.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty nhiều lần thể hiện bằng nhiều giấy nhận nợ, tổng số tiền là 4.328.915,48 USD và 16.774.368.050đ. Ngân hàng đã thu nợ số tiền là 2.728.840,00 USD và 16.774.368.050 đ. Hiện nay Công ty còn nợ Ngân hàng thể hiện bằng 24 Giấy nhận nợ được ký kết giữa hai bên. Việc Vietcombank – chi nhánh Sở giao dịch giải ngân cho Công ty bằng đồng đô la Mỹ không trái với quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng cũng như Giấy nhận nợ giữa hai bên.

Công ty phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 29/10/2015, Ngân hàng đã xử lý tài sản thế chấp bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn theo 13 hợp đồng cầm cố tiền gửi ký với Ngân hàng với tổng trị giá là 5.832.555.703 VND vào năm 2015. Toàn bộ số nợ gốc và lãi của Công ty cổ phần X đến nay không còn tài sản đảm bảo.

Ngân hàng đã gửi nhiều Công văn đến Công ty về việc Thông báo nợ quá hạn và đôn đốc trả nợ, sau đó hai bên còn có nhiều buổi làm việc để giải quyết nợ quá hạn nhưng không đạt kết quả.

Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty về việc yêu cầu Công ty thanh toán số nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định tại Hợp đồng là có căn cứ.

Xét cách tính lãi suất nợ trong hạn, nợ quá hạn của Vietcombank: Căn cứ thỏa thuận giữa các bên tại Điều 5 Hợp đồng KHTHI140256/HM ký ngày 19/12/2014 thì việc Ngân hàng tính lãi suất đối với VNĐ là 9,5%/năm, đối với USD là 5,0%/năm; lãi suất quá hạn là 130% tính trên lãi suất trong hạn tại thời điểm khoản vay bị chuyển nợ quá hạn là đúng thỏa thuận. Việc áp dụng mức lãi suất không có sự thay đổi tính từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày khởi kiện tại Tòa án là phù hợp với văn bản công bố lãi suất của Ngân hàng. Phương thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn đảm bảo theo quy định của pháp luật và được hai bên thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên HĐXX thấy rằng có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Xác định số nợ gốc, nợ lãi mà Công ty phải trả cho Ngân hàng tính đến hết ngày 22/4/2019 là:

Nợ gốc: 1.600.075,48 USD

Nợ lãi trong hạn: 764.267.627 VND và 287.905,20 USD

Nợ lãi quá hạn: 263.349.113 VND và 84.269,63 USD

Tổng: 1.027.616.740 VND và 1.972.250,31 USD.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Áp dụng:

- Điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

- Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

- Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

- Thông tư 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú;

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

II. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Nđối với bị đơn là Công ty cổ phần X.

2. Buộc Công ty cổ phần X phải trả cho Ngân hàng TMCP Nsố tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 22/4/2019 là:

Nợ gốc: 1.600.075,48 USD

Nợ lãi trong hạn: 764.267.627 VND và 287.905,20 USD

Nợ lãi quá hạn: 263.349.113 VND và 84.269,63 USD

Tổng: 1.027.616.740 VND và 1.972.250,31 USD.

Quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỉ giá quy đổi vào ngày 22/4/2019 là: 23.255đ/USD là:

Nợ gốc: 37.209.755.287 đ

Nợ lãi trong hạn quy ra VNĐ: 7.459.503.053 đ

Nợ lãi quá hạn: 2.223.039.359 đ.

Tổng: 46.892.297.699 đ (Bốn mươi sáu tỉ tám trăm chín mươi hai triệu hai trăm chín bảy nghìn sáu trăm chín chín đồng).

Trong trường hợp Công ty cổ phần X không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Ncó quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của Công ty để thu hồi nợ.

Công ty cổ phần X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Công ty cổ phần X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 154.892.297đ (Một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín hai nghìn hai trăm chín bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Nđược nhận lại số tiền là: 76.012.000đ (bảy mươi sáu triệu, không trăm mười hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002166 ngày 26/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nguyên